TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày: 26-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Qúy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thình
Ông Nguyễn Thái Sơn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Phượng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường khu phố TV, thị trấn CL, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST - HS ngày 08/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, tên gọi khác: Đém; sinh ngày 25/01/1994 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Văn T, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1968, hiện đều trú tại: Khu phố 4, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 24/7/2017, bị công an huyện Cam Lộ xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" 1.000.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018, có mặt tại phiên toà.

2. Lê Tài A, tên gọi khác: Cu Em, sinh ngày 13/3/1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: LL 3, CT, CL, Quảng Trị; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ quán Karaoke; con ông Lê Tài T2, sinh năm 1978 và bà Lê Thị A1, sinh năm 1979, hiện đều trú tại: LL 3, xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1968, địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Anh T, (Lít), sinh ngày 05/9/1996, địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 18/01/2018, tại cầu thang nhà nghỉ MN, thuộc thôn TT, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã bắt quả tang và kiểm tra trong người của Lê Văn C, sinh năm 1994, thường trú tại Khu phố 4, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Quảng Trị mang theo trong người 12 viên nén màu hồng để trong túi sau bên phải quần Jean (lửng) đang mặc, trên bề mặt các viên nén đều có dập chìm chữ WY. Đồng thời công an cảnh sát điều tra kiểm tra đối với Lê Tài A là người đi cùng với Lê Văn C, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Lê Tài A 02 viên nén màu hồng tương tự loại thu giữ của Chung.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn C khai nhận: Vào ngày 18/01/2018, C hỏi mua ma túy của đối tượng có tên thường gọi là Mao ở khu vực nhà nghỉ 489 thuộc phường 3, thành phố Đông Hà, Quảng Trị số lượng 20 viên, với giá mỗi viên 75.000 đồng, tổng cộng: 1.500.000 đồng. Sau khi mua được, C mang về nhà sử dụng hết 04 viên. Vào buổi sáng cùng ngày, C bán cho Lê Anh T, tên thường gọi Lít, sinh năm 1996, thường trú tại khu phố 1, thị trấn CL 02 viên để sử dụng. Đến 15 giờ cùng ngày, Lê Tài A điện thoại hỏi mua 02 viên để sử dụng thì C đồng ý bán giá mỗi viên 100.000 đồng và hẹn gặp nhau trên đường Quốc lộ 9 để trao đổi mua bán. Cùng lúc đó, Lê Anh T ở khu phố 1, thị trấn CL cũng nhắn tin cho C để mua 06 viên ma túy với giá 650.000 đồng. T hẹn C đến nhà nghỉ MN ở thôn TT, xã CT để bán cho T. Khi Lê Tài A chạy xe mô tô biển kiểm soát 74G1 – 049.23 mượn của Lê Quang C1, sinh năm 1997, thường trú tại LL 3, CT, Cam Lộ, Quảng Trị đến để lấy ma túy thì C đã nhờ A chở đi đến nhà nghỉ MN. Mặc dù nhờ A chở đi nhưng C không nói rõ mục đích này cho A biết. Trên đường đi, C đã trao cho A 02 viên Hồng phiến bằng cách nhét vào túi quần của A trong lúc A đang điều khiển xe chở C và nói với A là đã bỏ "hàng" trong túi quần của A. Sau đó A đã lấy tiền trả cho C 100.000 đồng, đồng thời nói nợ lại của C 100.000 đồng trả sau. Khi đến nhà nghĩ MN, A dừng xe ở sân đứng đợi, còn C mang theo 12 viên Hồng phiến đi lên tầng với mục đích bán cho Lê Anh T thì bị lực lượng Công an khống chế bắt quả tang; đồng thời khám người của Lê Tài A phát hiện trong túi quần của A 02 viên ma túy tổng hợp mà A đã mua của C trước đó.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn C còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ rõ; chỉ nhớ vào sáng ngày 18/01/2018 bán cho Lê Anh T 2 viên giá 200.000 đồng và Lê Tài A 2 viên với giá 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 129/KLGĐ ngày 23/01/2018 của Phòng kỷ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 12 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 1,1426 g, là ma túy loại Methamphetamine; 02 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,1905 g, là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 08/CT – VKS ngày 07/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và bị cáo Lê Tài A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Lê Tài A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn C từ 42- 48 tháng tù.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Tài A: 12 – 15 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia và 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Lê Văn C; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Lê Tài A vì các tài sản này là công cụ, phương tiện phạm tội, tiền thu lợi bất chính. Trả lại cho bà Phạm Thị T1 số tiền nộp tại cơ quan thi hành án 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã quy kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có căn cứ xác định:

Vào ngày 18/01/2018, Lê Văn C đã mua ma túy của một đối tượng có tên thường gọi là Mao ở khu vực nhà nghỉ 489 thuộc Phường 3, thành phố Đông Hà, Quảng Trị số lượng 20 viên, với giá mỗi viên 75.000 đồng, tổng cộng: 1.500.000 đồng. Sau khi mua C sử dụng hết 04 viên. Vào buổi sáng cùng ngày, C bán cho Lê Anh T, tên thường gọi Lít, sinh năm 1996, thường trú tại khu phố 1, thị trấn CL 02 viên để sử dụng. Đến chiều cùng ngày, C bán tiếp cho Lê Tài A 2 viên; đồng thời

đến nhà nghỉ MN để bán cho Lê Anh T 06 viên thì bị bắt quả tang. Bản kết luận giám định của Phòng kỷ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 12 viên nén màu hồng thu giữ tại người của bị cáo Lê Văn C có khối lượng 1,1426 g, là ma túy loại Methamphetamine; 02 viên nén màu hồng thu giữ tại người của bị cáo Lê Tài A có khối lượng 0,1905 g, là ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, bản kết luận giám định phù hợp với lời khai của các bị cáo, biên bản bắt quả tang, lời khai của người làm chứng anh Lê Anh T và những chứng cứ khác, có căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn C đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 "Phạm tội 02 lần trở lên". Đối với Lê Tài A, A mua ma túy của Lê Văn C mục đích để sử dụng, khi bị kiểm tra phát hiện trong người đang giữ số ma túy với khối lượng 0,1905 gam Methamphetamine; do đó hành vi của bị cáo Lê Tài A phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và hành vi phạm tội khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để phòng ngừa và giáo dục chung, nhất là hiện nay tình trạng sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Cam Lộ có xu hướng gia tăng.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ:

Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã thành khẩn khai báo tất cả những diễn biến hành vi phạm tội của mình; sau khi bị bắt đã tự khai nhận hành vi bán ma túy cho nhiều người, trong đó bán cho Lê Anh T và Lê Tài A, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo" và "người phạm tội tự thú", là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét thấy xét xử bị cáo C dưới mức của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Tài A: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; chưa có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó xét thấy xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhưng cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã thu giữ: 14 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3331 g (đã sử dụng cho việc giám định) đựng trong 01 phong bì ký hiệu MT18 của Phòng

kỷ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại bàn phím bấm, bên trong có gắn thẻ sim Vinaphone của Lê Văn C; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 loại bàn phím bấm, màu đen của Lê Tài A; 01 xe mô tô biển số 74G1 – 049.23 của anh Lê Quang C2; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.770.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74G1 – 049.23 của anh Lê Quang C2 cho anh Lê Quang C1 mượn đi làm. Lê Tài A mượn lại của Lê Quang C1 dùng làm phương tiện chở Lê Văn C mua bán ma túy nhưng anh Lê Quang C1 không biết việc Lê Tài A sử dụng làm phương tiện phạm tội do đó cơ quan điều tra công an huyện Cam Lộ trả lại tài sản này cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không cần xem xét lại.

Số tiền thu giữ 2.770.000 đồng, đã chứng minh được 500.000 đồng thu giữ của Lê Tài A và 1.970.000 đồng của Lê Văn C không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho 02 bị cáo là đúng pháp luật. Số tiền còn lại 300.000 đồng của Lê Văn C là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Lê Anh T 200.000 đồng và Lê Tài A 100.000 đồng do đó, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động của Lê Văn C và 02 điện thoại di động của Lê Tài A đều sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma túy giữa 2 người nên tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, quá trình điều tra bà Phạm Thị T1, mẹ của bị cáo C đã nộp vào cơ quan thi hành án số tiền 300.000 đồng để thi hành khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo, tuy nhiên trước đó, cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo C số tiền 300.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo khai số tiền này là của mẹ bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho mẹ bị cáo số tiền 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bà Phạm Thị T1 số tiền này.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C (tên gọi khác: Đém) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn C: 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2018.

1.2. Tuyên bố bị cáo Lê Tài A (tên gọi khác: Cu Em) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Tài A: 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: số ma túy thu giữ được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỷ thuật hình sự (PC54) công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu MT 18;

2.2. Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 loại bàn phím màu đen, bên trong có gắn thẻ sim Vinaphone; 02 điện thoại di động hiệu Nokia 105, loại bàn phím, màu đen; 300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

2.3. Trả lại cho bà Phạm Thị T1 số tiền: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tất cả những vật chứng nêu trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn C và bị cáo Lê Tài A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý